

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 02/3/2022
(V/v Tranh chấp hui)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**
Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Thuần**
Ông Lại Thiện Phong

Thư ký phiên tòa: **Bà Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: **Bà Lê Huyền Mao**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hui”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa:

-Nguyên đơn: Bà QTT, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp NC, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL

-Bị đơn: Bà KTP, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp NL, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL

(Bà T và bà P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà QTT trình bày:

Trước đây bà có tham gia chơi hui do bà KTP tổ chức, dây hui 3.000.000 đồng, mở ngày 10/7/2019 (âm lịch), có tất cả 21 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà có tham gia chơi 01 chung, bà đã đóng được 09 lần hui sống với số tiền là 21.270.000 đồng, dây hui này đã bể vào ngày 21/3/2020 (âm lịch). Nay bà yêu cầu bà KTP có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hui là 21.270.000 đồng. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà KTP trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2022: vào ngày 10/7/2019 (âm lịch) bà có tổ chức dây hui 3.000.000 đồng, có tất cả 21 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà T có tham gia chơi 01 chung và đã đóng được 09 lần hui sống với số tiền là 21.270.000 đồng, dây hui này đã bể vào ngày 21/3/2020 (âm lịch). Nay bà đồng ý giao trả cho bà T số tiền hui còn nợ là 21.270.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà QTT đối với bà KTP về việc tranh chấp hui. Buộc bà KTP có nghĩa vụ trả cho bà QTT số tiền hui là 21.270.000 đồng.

Về án phí: bà QTT không phải chịu. Bà QTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 531.000 đồng ngày 26/11/2021 theo biên lai thu số 0005986 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ.

Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.063.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà P về việc tranh chấp hui; Bị đơn bà KTP có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Bà T và bà P có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và bà P.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hui giữa bà T và bà P là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà QTT đối với bà KTP, buộc bà P có nghĩa vụ giao trả cho bà số tiền hui là 21.270.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà QTT không phải chịu. Bà QTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 531.000 đồng ngày 26/11/2021 theo biên lai thu số 0005986 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.063.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 357; 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;
Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu phùng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà QTT đối với bà KTP về việc tranh chấp hội.

2/. Buộc bà KTP có nghĩa vụ trả cho bà QTT số tiền là 21.270.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà QTT không phải chịu. Bà QTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 531.000 đồng ngày 26/11/2021 theo biên lai thu số 0005986 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.063.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà QTT và bà KTP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm